

# Bài 7: Ve Và Kiến

## Thứ Hai: Tập Đọc

**Thỏa thích:** *satisfied*    **Mệt nhọc:** *tired, weary*    **Lao động:** *working, labor*

**Cật lực:** *arduously*    **Tích trữ:** *stored*    **Bận tâm:** *concern*



Trên cánh đồng rộng vào một ngày mùa hè, có một con Ve đang nhảy nhót và ca hát cho thỏa thích trong lòng. Một con Kiến đi ngang qua, mệt nhọc kéo lê một hạt lúa chín về tổ của mình.

“Lại đây nói chuyện với tôi cho vui,” Ve nói với Kiến. “Sao mà lại cứ phải lao động cật lực vất vả như vậy?”

“Tôi đang cố gắng tìm và tích trữ lương thực cho mùa đông sắp đến,” Kiến nói. “Tôi nghĩ anh cũng nên làm như vậy.”





“Sao lại phải bận tâm đến mùa đông làm gì?” Ve bảo Kiến. “Bây giờ chúng ta đang có dư thừa thức ăn.” Nhưng Kiến vẫn đi và tiếp tục công việc vất vả của mình. Thấy vậy, Ve bỏ đi và tiếp tục ca hát, chẳng màng gì tới việc tích trữ lương thực cho mùa đông.

Mùa đông đến, Ve chẳng còn gì để ăn và cảm thấy sắp chết vì đói. Nó nhìn thấy Kiến đang đứng bán bắp và ngũ cốc mà Kiến đã thu nhặt được hằng ngày khi còn mùa hè. Bây giờ Ve mới biết: *Phải chuẩn bị sẵn sàng những gì mà chúng ta sẽ cần đến.*



### ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ve chỉ biết làm gì trong mùa hè?

---

---

---

---

2. Vì sao Kiến phải lao động cật lực?

---

---

---

---

3. Vì sao Ve sắp chết đói khi mùa đông đến?

---

---

---

---

## Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- \_\_\_\_\_ 1. Một con kiến đi ngang qua, một nhóc **kéo lê** một hạt lúa chín về tổ của mình. Từ “**kéo lê**” có nghĩa là:
- a. Vừa kéo trên mặt đất vừa đi.      b. Vừa đội trên đầu vừa đi.      c. Vừa vác trên vai vừa chạy.
- \_\_\_\_\_ 2. Sao mà lại cứ phải lao động **cật lực** vất vả như vậy. Từ “**cật lực**” có nghĩa là:
- a. Làm hết sức lực.      b. Không làm gì hết.      c. Vừa làm vừa chơi.
- \_\_\_\_\_ 3. Tôi đang cố gắng tìm và **tích trữ** lương thực cho mùa đông sắp đến. Từ “**tích trữ**” có nghĩa là:
- a. Bán đi để lấy tiền.      b. Gom góp và cất trữ cho tương lai.      c. Phân chia cho người khác.
- \_\_\_\_\_ 4. Sao lại phải **bận tâm** đến mùa đông làm gì? Từ “**bận tâm**” có nghĩa là:
- a. Không lo lắng.      b. Lo lắng.      c. Không suy nghĩ.
- \_\_\_\_\_ 5. Bây giờ chúng ta đang có **du thừa** thức ăn. Từ “**du thừa**” có nghĩa là:
- a. Có nhiều hơn cần.      b. Thiếu thốn, không đủ.      c. Vừa đủ.
- \_\_\_\_\_ 6. Phải **chuẩn bị** sẵn sàng những gì cho những ngày mà chúng ta sẽ cần đến. Từ “**chuẩn bị**” có nghĩa là:
- a. Không cần phải làm vì đã có sẵn.      b. Làm sẵn những việc cần thiết.      c. Viết xuống để khỏi quên.

### **Thứ Ba: Thêm Dấu**

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*Mot con Kien di ngang qua, met nhoc keo le mot hat lua chin ve to cua minh.*



*“Toi dang co gang tim va tích tru luong thuc cho mua dong sap den,” Kien noi.*



*“Sao lai phai ban tam den mua dong lam gi?” Ve bao Kien.*



*Mua dong den, Ve chang con gi de an va cam thay sap chet vi doi.*

**Thứ Tư: Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---



### **Sửa Lỗi Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-7 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*“Sao mà lay cứ phải lao động cật lực vất vả như vậy?” (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



*“Sao lại phải bận tâm đến mùa đông làm gì?” Ve bào Kiến. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

*Mùa đông đến, Ve chẵn còn gì để ăn và cảm thấy sắp chết vì đói. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



***Thứ Năm: Tập Làm Văn – Khi Nào?***

(Cho các em thêm chi tiết về thời gian vào những câu sau.)

1. Tí bị mẹ la vì nói dối.

---

---

---

2. Hương nghỉ học vì bị nhức đầu.

---

---

---

3. Tân làm mất chùm chìa khóa của bố.

---

---

---

4. Bố mua cho Quân một cái máy chụp hình.

---

---

---

5. Anh Thiệu bị cảnh sát phạt vì chạy xe quá nhanh.

---

---

---



## ***Thứ Sáu: Đàm Thoại***

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

<b>Trận đấu:</b>	<i>game</i>	<b>Bóng rổ:</b>	<i>basketball</i>
<b>Giảng bài:</b>	<i>lecturing</i>	<b>Chú ý:</b>	<i>pay attention</i>
<b>Hiểu:</b>	<i>understand</i>	<b>Phạt:</b>	<i>punish</i>

*Trong giờ Việt Ngữ, cô đang giảng bài thì Huy nói chuyện với Việt...*

**Cô giáo:** Vào thời ấy...  
*During that time...*

**Huy:** Ê Việt! Tối hôm qua Việt có coi trận đấu bóng rổ trên ti-vi không?  
*Hey Việt! Did you watch the basketball game on TV last night?*

**Việt:** Suyt! Cô đang giảng bài. Nếu mình không chú ý, mình sẽ không hiểu bài. Và lại, nếu cô thấy mình nói chuyện, cô sẽ phạt đó.  
*Shhh! The teacher is lecturing. If we don't pay attention, we will not understand the lesson. Besides, if she sees us talking, she will punish us.*



## **Chuyển Ngữ**

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

**Volleyball:**

*bóng chuyền*

**Grading papers:**

*chấm bài*

**Exercise:**

*tập thể dục*

**Get sick:**

*bị bệnh*

***Did you play volleyball last night?***

---

---

---

***The teacher is grading papers.***

---

---

---

***If we don't exercise, we'll get sick.***

---

---

---

**Chữ Ký Phụ Huynh:** \_\_\_\_\_ **Ngày** \_\_\_\_\_